HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /2025/NQ-HĐND	*An Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2025*

NGHỊ QUYẾT
Chi tặng quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 ăm 2020;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Xét Tờ trình số 470/TTr-UBND ngày 22 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang dự thảo Nghị quyết chi tặng quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025); Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chi tặng quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Chi tặng quà bằng tiền mặt đối với người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An

Giang nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025).

2. Đối tượng áp dụng

a) Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng theo Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang (được quy định tại Phụ lục đính kèm).

b) Cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên từ ngân sách nhà nước tặng quà người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh An Giang.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện

Người thuộc nhiều đối tượng được tặng quà thì được nhận 01 (một) phần có giá trị cao nhất. Trường hợp thờ cúng người có công với cách mạng thì được hưởng số phần quà tương ứng với số người đang thờ cúng.

Điều 3. Đối tượng, nội dung và mức chi

1. Mức chi 5.000.000 đồng tặng người có công với cách mạng quy định tại Mục I Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

2. Mức chi 4.000.000 đồng tặng người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được Đoàn Lãnh đạo Tỉnh thăm theo Kế hoạch thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025) của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang quy định tại Mục II Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

3. Mức chi 1.000.000 đồng tặng người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng quy định tại Mục III Phụ lục kèm theo Nghị quyết này.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách cấp tỉnh được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của Sở Nội vụ đối với đối tượng thuộc mức 5.000.000 đồng và mức 4.000.000 đồng.

2. Nguồn ngân sách cấp tỉnh bổ sung có mục tiêu về ngân sách cấp huyện để chi cho các đối tượng thuộc mức 1.000.000 đồng.

Điều 5. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

Điều 6. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 28 tháng 4 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang Khóa X Kỳ họp thứ 29 (chuyên đề) thông qua ngày 28 tháng 4 năm 2025.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQVN;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Vụ Công tác Quốc hội, Địa phương và Đoàn thể - VPCP;
- Vụ pháp chế các Bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Kiểm toán Nhà nước Khu vực IX;
- Cục Kiểm tra VB và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Website Chính phủ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, ĐĐBQH và HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cơ quan thường trú TTXVN tại AG, Báo Nhân dân tại AG, Báo AG, Đài PT-TH AG, Website tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh AG, Cổng TTĐT VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh AG;
- Lưu: VT, Phòng Công tác dân cử-P.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Lê Văn Nưng

Phụ lục

ĐỐI TƯỢNG VÀ MỨC CHI THĂM HỎI NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG VÀ GIA ĐÌNH NGƯỜI CÓ CÔNG VỚI CÁCH MẠNG NHÂN KỶ NIỆM 50 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh An Giang)

Số TT	Đối tượng	Mức chi
	MỤC I: Người có công với cách mạng	
1	Bà mẹ Việt Nam anh hùng	5.000.000
2	Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân	5.000.000
3	Thương binh, bệnh binh đã cư trú tại tỉnh An Giang được nuôi dưỡng tại Trung tâm Điều dưỡng thương binh và người có công	5.000.000
	MỤC II : Người có công với cách mạng, gia đình người có công với cách mạng tiêu biểu được Đoàn Lãnh đạo Tỉnh thăm theo Kế hoạch thăm, tặng quà gia đình chính sách, người có công với cách mạng nhân kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025)	4.000.000
	MỤC III : Người có công với cách mạng và gia đình người có công với cách mạng	
1	Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945	1.000.000
2	Người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945	1.000.000
3	Anh hùng Lao động trong thời kỳ kháng chiến	1.000.000
4	Thương binh, bao gồm cả thương binh loại B được công nhận trước ngày 31 tháng 12 năm 1993; người hưởng chính sách như thương binh	1.000.000
5	Bệnh binh	1.000.000
6	Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.000.000
7	Người hoạt động cách mạng, kháng chiến, bảo vệ Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế bị địch bắt tù, đày	1.000.000
8	Người đang hưởng trợ cấp tuất liệt sĩ hằng tháng	1.000.000
9	Người có công giúp đỡ cách mạng	1.000.000
10	Con đẻ bị dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm chất độc học có tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 61% trở lên đang hưởng trợ cấp hằng tháng	1.000.000
11	Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế	1.000.000
12	Đại diện người đang hưởng trợ cấp tuất hằng tháng của các đối tượng: người đang hưởng trợ cấp: người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến ngày khởi nghĩa tháng Tám năm 1945, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học	1.000.000
13	Người được ủy quyền thờ cúng người có công với cách mạng	1.000.000